

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 337/QĐ-CDKTKT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

**Tên ngành, nghề: LOGISTICS**

**Mã ngành, nghề: 6340113**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương**

**Thời gian đào tạo: 2.5 năm (năm học)**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được trình độ Cử nhân thực hành (bậc 5 - Cao đẳng) ngành Logistics có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức chung về kinh tế và tổ chức thực hiện được các hoạt động Logistics ở các doanh nghiệp; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường ngành kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Kiến thức:

###### 1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam;
- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam;
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

### 1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Biết, hiểu, phân biệt và áp dụng các kiến thức chung của khối ngành kinh tế và ngành Logistics như: Logistics căn bản, Marketing, Quản trị, Kinh tế, Thống kê... để xác lập nền tảng, cơ sở khoa học cho việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng chuyên môn.

### 1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến logistics và quản lý chuỗi cung ứng cụ thể như:

- + Trình bày được quy trình cung ứng, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Mô tả được các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động logistics;
- + Mô tả được các hoạt động bán hàng, cung ứng dịch vụ logistics;
- + Trình bày được thủ tục thành lập doanh nghiệp;
- + Trình bày được các bước lập kế hoạch;
- + Trình bày được phương pháp quản lý doanh nghiệp Logistics quy mô nhỏ;
- + Phân tích được tác động của các yếu tố trong chuỗi cung ứng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## 1.2.2. Kỹ năng:

### 1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Hiểu biết được tổng quan các hoạt động, nghiệp vụ kinh doanh có liên quan nhằm hợp tác tốt với đối tác, đồng nghiệp trong công việc.
- Tổ chức được các hoạt động logistics cho doanh nghiệp;
- Thực hiện và kiểm soát qui trình xuất nhập khẩu;
- Thực hiện và kiểm soát các phương thức vận tải;
- Thực hiện và kiểm soát bảo hiểm và thanh toán quốc tế;
- Thực hiện và kiểm soát công tác giao nhận hàng hóa;
- Thực hiện và kiểm soát công tác kho bãi;
- Thực hiện và kiểm soát hệ thống phân phối;
- Thực hiện các thủ tục khai báo, thông quan và nghĩa vụ thuế;
- Khai thác hệ thống thông tin logistic đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp;
- Thực hiện được các công việc có liên quan đến hoạt động bán các dịch vụ logistics.



#### 1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Thương lượng và đàm phán với đối tác kinh doanh;
- Thực hiện được hợp tác, làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp;
- Hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau;
- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Châu Âu);
- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014);
- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

#### 1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước, tự chịu trách nhiệm trước những công việc của bản thân;
- Định hướng được việc học tập, rèn luyện chuyên sâu về ngành đào tạo để có khả năng phát triển trong công việc và thích ứng với trong việc thay đổi của môi trường làm việc trong tương lai;
- Thái độ cởi mở, thân tình, sẵn sàng phục vụ khách hàng và đối tác kinh doanh;
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và đối tác;
- Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác, đạt các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn.

#### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế và các tổ chức xã hội ... ở các vị trí:

- Nhân viên bộ phận chứng từ xuất nhập khẩu;
- Nhân viên bộ phận khai báo thủ tục Hải quan;
- Nhân viên Phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Nhân viên kinh doanh, bán hàng các dịch vụ logistics;
- Khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ cung ứng các dịch vụ logistics.

- Nhân viên Phòng điều phối vận tải tại hãng vận tải hay công ty dịch vụ logistics;
- Nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Nhân viên bộ phận quản lý kho bãi;

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 27 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 Tín chỉ, 1.995 giờ
- Khối lượng các môn học chung: 21 tín chỉ, 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 63 tín chỉ, 1.560 giờ
  - + Khối lượng các môn học bắt buộc: 60 tín chỉ, 1.485 giờ
  - + Khối lượng các môn học tự chọn: 3 tín chỉ, 75 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 594 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1.404 giờ.

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm Tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>21</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH3108019	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3107206	Tiếng Anh 1	3	60	22	35	3
MH3107207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>					



<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>16</b>	<b>300</b>	<b>179</b>	<b>110</b>	<b>11</b>
MH3104622	Lý thuyết thống kê kinh tế	3	60	30	28	2
MĐ3104605	Marketing	4	75	45	26	4
MH3104665	Logistics căn bản	3	45	44	0	1
MH3104607	Quản trị học	2	45	15	29	1
MH3104624	Kinh tế học	4	75	45	27	3
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên ngành</b>	<b>44</b>	<b>1185</b>	<b>240</b>	<b>910</b>	<b>35</b>
MH3104666	Tiếng Anh CN Logistics	3	60	30	28	2
MĐ3104667	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	75	15	57	3
MH3104668	Hệ thống thông tin Logistics	3	60	30	28	2
MĐ3104669	Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa	3	75	15	57	3
MĐ3104618	Khởi tạo DN và XD kế hoạch KD	3	75	15	56	4
MĐ3104670	Nghiệp vụ vận tải, bảo hiểm	3	75	15	57	3
MĐ3104671	Nghiệp vụ kho bãi	3	75	15	57	3
MĐ3104672	Nghiệp vụ phân phối hàng hóa	3	75	15	57	3
MĐ3104673	Kỹ năng bán hàng dịch vụ	3	75	15	57	3
MH3104674	Thanh toán quốc tế	2	45	15	29	1
MH3104675	Thuế	2	45	15	29	1
MĐ3104676	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	30	28	2
MĐ3104677	Thủ tục hải quan	3	75	15	55	5
MĐ3104930	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
<b>II.3</b>	<b>Môn học tự chọn</b>	<b>3</b>	<b>75</b>	<b>15</b>	<b>57</b>	<b>3</b>
MĐ3104611	Thương mại điện tử	3	75	15	57	3
MH3104636	Marketing dịch vụ	3	75	15	57	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>84</b>	<b>1995</b>	<b>591</b>	<b>1332</b>	<b>72</b>



**4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)**

**5. Hướng dẫn sử dụng chương trình:** chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.3. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải tích lũy lớn hơn hoặc bằng 60 tín chỉ mới được đi thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận Danh hiệu cử nhân thực hành theo qui định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.4. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn học như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

+ Tiếng Anh: Học Tiếng Anh 3 và Tiếng Anh 4.

+ Tin học: Người học phải đạt Chứng chỉ ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương.

+ Kỹ năng mềm: Tham gia lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và được cấp Chứng nhận kỹ năng mềm.



**TS. Phạm Đức Khiêm**

**TRƯỞNG PHÒNG  
QLĐT – KT**

*Hồ Văn Nhật*

**TRƯỞNG KHOA**

*Trần Minh Quân*